

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ C15XCDB

TÊN HỌC PHẦN: ANH NGỮ TRUNG CẤP 1

HỌC KỲ 2

MÃ HỌC PHẦN : ENG - 201

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 24/10/2010

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	ĐỌC VIẾT	NỘI	F	SỐ	CHỮ	
					10	10	15	10					55	100		
1	151211560	HUỖNH NGỌC	LỘC	C15XCDB	4	5	5.4	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng	
2	151211562	NGUYỄN ÁI	QUỐC	C15XCDB	4	5	4.6	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng	
3	151211563	PHẠM PHÚ	XỰ	C15XCDB	7	8	4.8	5			7.8	3.5	5.7	5.9	Nằm pháy Chên	
4	151211564	LƯƠNG TRỌNG	LINH	C15XCDB	8	8	4	6.3			3	4	3.5	0.0	Khăng	
5	151211565	VÕ DUY	TƯỢNG	C15XCDB	7	8	4.8	8			5.3	3.5	4.4	5.4	Nằm pháy Bấu	
6	151211566	PHẠM QUANG	THI	C15XCDB	7	8	5.6	5			3.7	3.5	3.6	0.0	Khăng	
7	151211568	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	C15XCDB	8.5	9	4.8	9.8			4.5	4	4.3	5.8	Nằm pháy Tầm	
8	151211569	PHẠM XUÂN	TIẾN	C15XCDB	6.5	6	4.8	8.5			3.8	4	3.9	0.0	Khăng	
9	151211570	NGUYỄN TRƯỜNG	CHIẾN	C15XCDB	9	8.5	5	9.2			3.7	4	3.9	0.0	Khăng	
10	151211571	HOÀNG MINH	NGỌC	C15XCDB	8.5	8.5	4.8	9			2.8	4	3.4	0.0	Khăng	
11	151211573	ĐOÀN DUY	THÀNH	C15XCDB	5.5	7	4.8	5			3.7	5	4.4	4.9	Bấu pháy Chên	
12	151211574	ĐINH VIỆT	THÀNH	C15XCDB	8.5	8.5	5	8.9			4.7	4	4.4	5.8	Nằm pháy Tầm	
13	151211575	ĐỖ VĂN	THÀNH	C15XCDB	8	7.5	5.4	8.5			3.7	4	3.9	0.0	Khăng	
14	151211576	PHẠM VĂN	LỰC	C15XCDB	8.5	9.5	5.6	9.8			5	5	5	6.4	Sầu pháy Bấu	
15	151211577	TRẦN PHƯỚC	THẢO	C15XCDB	6.5	8	3.2	8.9			3.3	5	4.2	5.1	Nằm pháy Mất	
16	151211578	TÔN NHƯ	HOÀNG	C15XCDB	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng	
17	151211579	NGUYỄN MINH	TUẤN	C15XCDB	5	5	4.2	9			4.5	5	4.8	5.2	Nằm pháy Hai	
18	151211580	TRẦN PHƯỚC	VIỆT	C15XCDB	7.5	8.5	4.8	8			3.3	5	4.2	5.4	Nằm pháy Bấu	
19	151211581	HUỖNH VĂN	LANH	C15XCDB	9	9	3.4	8.7			4	4	4	5.4	Nằm pháy Bấu	
20	151211582	DƯƠNG PHÚ	QUỐC	C15XCDB	9	9	5	8.7			5.2	3.5	4.4	5.8	Nằm pháy Tầm	
21	151211584	LÊ ANH	MINH	C15XCDB	7	7	4.6	8.5			4.5	5.5	5	5.7	Nằm pháy Bấy	
22	151211585	VÕ QUỐC	DŨNG	C15XCDB	8.5	9	5.2	9			3.8	5	4.4	5.9	Nằm pháy Chên	
23	151211586	NGUYỄN QUANG	CHIẾN	C15XCDB	9.5	9.5	4.8	8.3			4.2	5	4.6	6.0	Sầu	
24	151211587	NGUYỄN ĐÔNG	ANH	C15XCDB	0	0	0	0			HP	HP	HP	0.0	Khăng	
25	151211589	ĐOÀN KIM	DUNG	C15XCDB	9.5	9.5	6.2	9.4			4.3	6.5	5.4	6.7	Sầu pháy Bấy	
26	151211590	NGUYỄN HỮU	VIỆT	C15XCDB	7.5	8.5	6	9.4			5	6	5.5	6.5	Sầu pháy Nằm	
27	151211030	NGUYỄN XUÂN	NGHĨA	C15XCDB	7.5	8.5	4.4	8			4.3	5	4.7	5.6	Nằm pháy Sầu	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	17	63%	
2	Số sinh viên nợ	10	37%	
TỔNG CỘNG :		27	100%	

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 11 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú